

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 01 /2017/HSST

Ngày: 04/01/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tuyên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Đường;

Bà Trần Thị Ngọc Lan.

Những người tiến hành tố tụng tại phiên tòa:

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Văn Khuyến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Xuân Chanh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 04 tháng 01 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử công khai theo Quyết định để tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 58/2016/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2016 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1970;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn N, xã NT, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Trình độ học vấn: 12/12;

Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1935 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1934;

Gia đình có 06 chị em, bị cáo là thứ tư.

Vợ là Ngô Thị H, sinh năm 1974 và 03 con, lớn sinh năm 1993 và nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2016 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

*** *Người bào chữa do Tòa án chỉ định cho bị cáo:*** Ông Nguyễn Đức Bình - Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 23h15' ngày 07/7/2016, tại cổng Trường Tiểu học xã Đ, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an huyện Gia Bình bắt quả tang Nguyễn Văn D đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ được gồm có: 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng túi nilon màu trắng, bên trong là 01 lớp nilon màu đen mở ra bên trong có 04 túi nilon, trong đó có 03 túi nilon màu trắng bên trong cùng là lớp chất dẻo màu đen và 01 túi nilon màu trắng bên trong có chất bột màu trắng, 01 điện thoại di động Nokia 105 đã qua sử dụng, tiền VNĐ: 1.100.000đ, 01 xe máy điện có số khung RPJYHDGPIFA 000112 loại 133S đã qua sử dụng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo D, công an còn thu giữ được: Trên mặt bàn đặt tại phòng ngủ 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 202 viên nén hình tròn màu trắng, trên mặt của mỗi viên nén đều có hình biểu tượng hình tròn, bên trong có hình ngôi sao ba cánh (ký hiệu M1); trong lỗ trên bức tường ngăn cách giữa phòng khách với phòng ngủ của Dương 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng (ký hiệu M2); dưới đệm trải trên giường trong phòng ngủ của Dương 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M3); 01 xe máy Sirius nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 99H1 – 095.03 màu sơn trắng đen và 01 giấy chứng nhận đăng kí xe, mang tên Nguyễn Văn D.

Tại Kết luận giám định số 304 ngày 08/7/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- Chất dẻo màu đen trong 03 túi nilon màu trắng có khối lượng 515 gam là thuốc phiện.

- Chất bột màu trắng trong 01 túi nilon màu trắng có khối lượng 90,7094 gam, có thành phần Heroin.

Kết luận giám định số 3223/C54 ngày 29/8/2016 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận:

- Không tìm thấy thành phần chất ma túy trong 03 mẫu chất dẻo màu đen gửi giám định.

- Hàm lượng Heroin trong mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là 72,0%.

Kết luận giám định số 3222/C54 ngày 06/9/2016 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận:

- Không tìm thấy chất ma túy và tiền chất trong các viên nén màu trắng ký hiệu M1 gửi giám định, tổng trọng lượng các viên nén 40,381 gam.

- Chất tinh thể màu trắng ký hiệu M2 có trọng lượng 0,470 gam, có Katamine, hàm lượng Katamine là 41,2%.

- Chất tinh thể màu trắng ký hiệu M3 có trọng lượng 0,253 gam, có Methamphetamine, hàm lượng Methamphetamine là 73,4%.

Cơ quan CSĐT đã giám định so sánh thành phần hóa học trong mẫu chất dẻo màu đen lưu tại PC 54 thu giữ được trong vụ án Nguyễn Văn D bị công an bắt ngày 07/7/2016 (ký hiệu M1) với thành phần hóa học trong mẫu chất dẻo màu đen gồm 480,400 gam được đựng trong 03 gói do Viện khoa học hình sự Bộ công an hoàn trả sau giám định cho phòng PC47 (ký hiệu M2). Kết luận giám định số 39/C54 ngày 16/9/2016 kết luận: Mẫu chất dẻo M1 và mẫu chất dẻo M2 có thành phần giống nhau và đều là đường caramen.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Với những tình tiết như trên, tại bản cáo trạng số 88/CT-VKS-P1 ngày 29/11/2016 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo D đã khai nhận:

Vào khoảng tháng 11 năm 2015, bị cáo cho một người bạn tên là Cân ở khu vực thôn Phú Dư, xã Quỳnh Phú, huyện Gia Bình mượn chiếc xe máy có BKS: 99H1 – 095.03 để đi lại. Sau đó Cân đem cầm cố chiếc xe máy này cho một người tên là Tiến ở thôn Văn Dừa, xã Phú Hòa, huyện Lương Tài lấy 6.000.000đ để chi tiêu. Khi

bị cáo đòi Cân xe máy thì Cân không có tiền chuộc xe về cho bị cáo. Do vậy Cân đưa cho bị cáo 01 túi nhỏ bên trong có 03 gói nhỏ được bọc ngoài bằng nilon màu trắng, bên trong các gói này là chất dẻo màu đen và nói đó là thuốc phiện đưa cho bị cáo bảo bị cáo bán đi lấy tiền chuộc xe. Bị cáo đồng ý và đem các gói chất dẻo màu đen này về nhà cất giấu, đồng thời bị cáo lấy tiền của mình để mang đi chuộc xe máy. Vào ngày 06/7/2016, bị cáo đi đến nhà Nguyễn Chí N ở thôn Trung Thành, xã Đại Lai, huyện Gia Bình và đặt vấn đề mua của N 2,5 cây heroin với giá 56.000.000đ. Hai bên đồng ý và bị cáo hẹn ngày 07/7/2016 N đến nhà bị cáo để lấy tiền mua bán ma túy. Đến trưa ngày 07/7/2016, N đến nhà bị cáo và bị cáo đã đưa cho N số tiền 56.000.000đ. Nhận tiền xong, N hẹn bị cáo đến tối ngày 07/7/2016 đến nhà N để nhận 2,5 cây heroin. Đến khoảng 22 giờ ngày 07/7/2016, bị cáo đem theo 03 gói chất dẻo màu đen (số thuốc phiện mà Cân gán nợ cho D) đi một mình bằng xe máy đến nhà N, tại đây N đưa cho bị cáo 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng 2,5 cây heroin. Sau đó bị cáo đi một mình ra khu vực cổng trường Tiểu học Đại Lai để tìm khách bán ma túy thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Đối với số ma túy tổng hợp mà Cơ quan điều tra thu giữ tại nhà, bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực đầu cầu Bình Than thuộc xã Vạn Ninh, huyện Gia Bình với giá 8.000.000đ với mục đích để bán kiếm lời.

Bị cáo D thừa nhận hành vi của mình là phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bắc Ninh thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội, sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như chưa có tiền án, tiền sự thái độ khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải, bản thân cũng đã có thời gian phục vụ trong quân ngũ, để đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh của bị cáo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Văn D tù 15 – 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định, tịch thu xung công quỹ 01 xe máy điện và 01 điện thoại. Trả lại cho bị cáo 01 xe máy Sirius

nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 99H1 – 095.03 màu sơn trắng đen và 01 giấy chứng nhận đăng kí xe, mang tên Nguyễn Văn D.

Luật sư Nguyễn Đức Bình trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, nhưng ông luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính khối lượng ma túy theo hàm lượng để xác định khối lượng thực mà bị cáo phạm tội để làm căn cứ quyết định hình phạt với bị cáo. Ông luật sư cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là chưa có tiền án, tiền sự thái độ khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải, bản thân cũng đã có thời gian phục vụ trong quân ngũ, bị cáo cũng chưa được hưởng lợi gì từ việc mua bán trái phép chất ma túy, bản thân lại không có nghề nghiệp ổn định nên không có thu nhập để cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và miễn hình phạt bổ xung là phạt tiền cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án và kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn D đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Theo các Bản kết luận giám định số 3223/C54 ngày 29/8/2016 và số 3222/C54 ngày 06/9/2016 của Viện khoa học hình sự Bộ Công An đã xác định hàm lượng từng chất ma túy trong mỗi mẫu túi được giám định. Do vậy, khối lượng chất ma túy thực trong mỗi túi được tính như sau:

- Khối lượng Heroin: $90,7094 \text{ g} \times 72,0\% = 65,31\text{g}$
- Khối lượng Ketamine (mẫu M2): $0,470 \text{ g} \times 41,2\% = 0,19\text{g}$.
- Khối lượng Methamphetamine (mẫu M3): $0,253 \text{ g} \times 73,4\% = 0,185\text{g}$.

Cũng theo hai kết luận giám định trên thì không thấy chất ma túy và tiền chất trong các mẫu chất dẻo màu đen và trong các viên nén màu trắng thu giữ được của bị cáo D. Do vậy không có căn cứ để tính trọng lượng ma túy mà quyết định hình phạt cho bị cáo.

Như vậy, khối lượng ma túy thực tế bị cáo dùng việc mua bán trái phép là 65,31g heroin, 0,19g Ketamine và 0,185g Methamphetamine. Theo Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT thì tính tổng trọng lượng các chất ma túy trên để xác định trách nhiệm hình sự của bị cáo sẽ được tính như sau:

Về khối lượng Ketamine là 0,19g + 0,185 g methamphetamine = 0,375 gam. Quy đổi từ ma túy ở thể rắn sang cùng chất ma túy là Hêroin theo hướng dẫn tại Thông tư 17 thì $0,375g : 3 = 0,125g$. Như vậy, khối lượng ma túy thực mà bị cáo dùng vào việc mua bán sau khi quy đổi sang Hêroin sẽ là:

$$65,31g + 0,125g = 65,435 \text{ gam Hêroin}$$

Do vậy, cần chấp nhận lời bào chữa của Luật sư là căn cứ vào tổng tỉ lệ phần trăm về trọng lượng các chất ma túy thực mà bị cáo Nguyễn Văn D mua bán như đã phân tích ở trên để làm căn cứ xác định khung hình phạt để xét xử đối với bị cáo mới đúng với quy định. Với khối lượng chất ma túy như vậy thì bị cáo D bị xét xử theo điểm h khoản 3 Điều 194 như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an, góp phần gia tăng người nghiện hút ma túy trong xã hội và gia tăng nạn dịch HIV. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng luật hình để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Là một công dân Nguyễn Văn D có đủ nhận thức để hiểu được các tác hại do ma túy gây ra cũng như có đủ nhận thức để hiểu được những quy định cấm đoán của pháp luật đối với mọi hành vi liên quan đến ma túy. Song với mục đích muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng mà không phải bỏ sức lao động, bị cáo đã bất chấp để đi vào con đường buôn bán ma túy với mục đích kiếm lời, phục vụ nhu cầu ích kỷ của bản thân. Trong vụ án này, bị cáo đã mua tổng khối lượng sau khi quy đổi là 65,435 gam Hêroin, đây là khối lượng ma túy rất lớn. Do vậy cần phải có mức án thật nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và trước phiên tòa bị cáo luôn có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải, bản thân đã có thời gian phục vụ trong quân đội, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bố bị cáo là người

có công đã được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang. Như vậy, đối với bị cáo D xét thấy không có tình tiết tăng nặng mà có hai tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. Đây là căn cứ để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo cũng chưa được hưởng lợi gì từ việc mua bán trái phép chất ma túy, bản thân lại không có nghề nghiệp ổn định nên không có thu nhập để cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và miễn hình phạt bổ xung là phạt tiền cho bị cáo.

Đối với đối tượng tên Nguyễn Chí Nam mà D khai là đã bán ma túy cho D, cơ quan điều tra đã tiến hành gọi hỏi đầu tranh nhưng Nam khai không biết và không bán trái phép ma túy cho D. Hiện nay, Nam không có mặt ở địa phương, Nam đi đâu gia đình và chính quyền địa phương không rõ. Đối với người đàn ông bán ma túy cho D ở đầu cầu Bình Than, xã Vạn Ninh, huyện Gia Bình, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, khi nào có căn cứ thì xử lý sau là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên Cân và người đàn ông nhận cầm xe mô tô của Dương tên Tiến, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không có ai tên Tiến và Cân như D đã khai. Do vậy, không có căn cứ để giải quyết trong vụ án này là phù hợp.

Về vật chứng:

- Toàn bộ số lượng ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.
- Tịch thu tiêu hủy chất 03 mẫu chất dẻo màu đen và 202 viên nén hình tròn màu trắng.
- Đối với 01 chiếc xe máy điện của Nguyễn Văn D và 01 điện thoại di động là phương tiện D đã dùng để đi mua ma túy về bán nên cần tịch thu xung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe máy kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn D, và 1.100.000đ không có căn cứ để chứng minh có liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo, nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 194, khoản p khoản 1,2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt

Nguyễn Văn D 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 08/7/2016.

- Tiếp tục duy trì lệnh tạm giam số 69/2016/HSST-LTG ngày 02/12/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh để đảm bảo thi hành án.

- Về tang vật vụ án: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì và 01 hộp giấy hình chữ nhật là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Tịch thu xung công quỹ 01 xe máy điện có số khung RPJYHDGPJFA 000112 loại 133S xe đã qua xử dụng, 01 điện thoại di động Nokia 105 .

Trả lại cho bị cáo 1.100.000đ và 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng BKS 99H1 – 09503 kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn D nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Chi tiết như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 10/CTHA ngày 24/11/2016 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

- Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- PC 81, PV27 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo, người tham gia TT;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

